

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp số...../BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và các nội dung, tài liệu liên quan trình Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2020, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2020

1. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2020 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	Thực hiện năm 2020	% TH/KH 2020
1	Doanh thu	3.054,5	4.785,2	156,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	30,0	32,6	108,7%
3	Nộp ngân sách nhà nước	80,0	122,8	153,5%
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	2%/năm	Dự kiến 2%/năm	
5	Đầu tư	21,0	0	
6	Quỹ lương NLD	93,21	91,16	97,8%

2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư như sau:

2.1 Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị và đầu tư khác

Trong năm 2020, căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế, LILAMA không thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

2.2. Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

- Tổng giá trị vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của LILAMA tại thời điểm 31/12/2020 là 617,1 tỷ đồng, trong đó: 05 Công ty con với giá trị đầu tư 96,9 tỷ đồng, 10 Công ty liên kết với giá trị đầu tư 271,2 tỷ đồng, 07 doanh nghiệp khác với giá trị đầu tư 248,9 tỷ đồng.
- Năm 2020, sau khi nhận được Báo cáo xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 250 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng của LILAMA INVEST, LILAMA đã biểu quyết không thông qua chủ trương, phương án tăng vốn điều lệ nói trên (do LILAMA có kế hoạch thoái toàn bộ vốn đầu tư tại LILAMA INVEST). Tuy nhiên, do tỷ lệ sở hữu của LILAMA tại LILAMA INVEST chỉ chiếm 27,72% vốn điều lệ nên việc tăng vốn điều lệ của LILAMA INVEST vẫn được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường LILAMA INVEST năm 2020. Theo Báo cáo Kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của LILAMA INVEST, vốn điều lệ của LILAMA INVEST sau khi tăng vốn là 454,4 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ của LILAMA INVEST lên 454,4 tỷ đồng đã làm giảm tỷ lệ sở hữu của LILAMA tại LILAMA INVEST từ 27,72% xuống 15,25% vốn điều lệ.
- Trong năm 2020, thực hiện chủ trương của Đề án tái cấu trúc, LILAMA không đầu tư thêm ra ngoài doanh nghiệp mà chỉ tập trung cho công tác thoái vốn, đặc biệt là các khoản đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính. Tuy nhiên, do những tác động tiêu cực của đại dịch Covid 19, cùng những khó khăn vốn có của thị trường, cơ chế chính sách của nhà nước nên công tác thoái vốn của Tổng công ty trong năm 2020 gặp không ít khó khăn và không đạt được như kỳ vọng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

1. Kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ KH2021 /TH2020
1	Doanh thu	4.785,2	3.059,5	63,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	32,6	20,0	61,3%
3	Nộp ngân sách NN	122,8	100,0	81,4%
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	2%/năm	1%	50%
5	Đầu tư	0	80,0	
6	Quỹ lương NLĐ	91,16	120,92	132,64%

2. Kế hoạch SXKD giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1	Giá trị SXKD	3.059,5	3.343	3.987	7.220	7.410
2	Doanh thu	3.059,5	3.343	3.987	7.220	7.410
3	Lợi nhuận TT	20,0	24,0	33,0	67,0	81,0
4	Nộp ngân sách NN	100,0	120,0	140,0	250,0	250,0

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

I. Báo cáo tài chính riêng năm 2020

1. Tài sản - Nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	TỔNG TÀI SẢN	Đồng	6.829.335.009.507
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	6.034.385.044.907
2	Tài sản dài hạn	Đồng	794.949.964.600
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	6.829.335.009.507
1	Nợ phải trả	Đồng	5.923.721.637.857
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	905.613.371.650

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	4.785.170.526.221
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	32.643.399.142
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	21.965.891.063

3. Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần và có vấn đề cần nhấn mạnh, cụ thể như sau:

“Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số 2.3 - Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng, đến thời điểm phát hành báo cáo này, các công việc liên quan đến quyết toán cổ phần hóa của Tổng Công ty đang được tiếp tục thực hiện và Tổng Công ty chưa nhận được quyết định của Cơ quan có thẩm quyền về phê duyệt quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.”

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

1. Tài sản - Nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	TỔNG TÀI SẢN	Đồng	7.748.585.312.449
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	6.720.805.598.775
2	Tài sản dài hạn	Đồng	1.027.779.713.674

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
II	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	7.748.585.312.449
1	Nợ phải trả	Đồng	6.646.454.663.929
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	1.102.130.648.520

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	6.060.290.336.680
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	42.883.823.495
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	21.227.551.891

3. Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất:

Báo cáo kiểm toán với ý kiến ngoại trừ và có vấn đề cần nhấn mạnh, cụ thể như sau:

Ý kiến ngoại trừ:

“Trong số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tổng công ty, chỉ tiêu "Doanh thu hoạt động tài chính" năm 2019 đang ghi nhận khoảng 209 tỷ VNĐ là lãi từ giao dịch thoái vốn tại Công ty cổ phần Lisemco ("Lisemco" - trước đây là công ty con của Tổng công ty) được tính toán dựa trên Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của Lisemco cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 của Tổng công ty chưa bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh của Lisemco từ ngày 01/01/2019 đến ngày 26/02/2019 (ngày Tổng công ty thoái vốn tại Lisemco). Chúng tôi chưa thu thập được thông tin tài chính, báo cáo tài chính đã được soát xét, kiểm toán cho kỳ hoạt động và năm tài chính nêu trên của Lisemco, đồng thời cũng không thực hiện được các thủ tục cần thiết khác. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm nay hay không.”

Nguyên nhân ý kiến ngoại trừ:

Ngày 26/02/2019, Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái toàn bộ 13.005.032 cổ phần sở hữu (tương ứng 79,98% Vốn điều lệ) tại Công ty cổ phần Lisemco. Theo đó, kể từ ngày 26 tháng 02 năm 2019, Tổng công ty không còn là cổ đông của Công ty cổ phần LISEMCO.

Do Tổng công ty không còn là cổ đông của Công ty cổ phần Lisemco nên dù đã nhiều lần liên hệ nhưng Tổng công ty vẫn không thể thu thập được báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Lisemco từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 26 tháng 02 năm 2019.

Ý kiến ngoại trừ này liên quan đến số liệu so sánh là kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 và không ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty.

Vấn đề nhân mạnh:

“Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến thuyết minh số 2.3 - Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất, đến thời điểm phát hành báo cáo này, các công việc liên quan đến quyết toán cổ phần hóa của Tổng Công ty đang được tiếp tục thực hiện và Tổng Công ty chưa nhận được quyết định của Cơ quan có thẩm quyền về phê duyệt quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần..

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.”

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Diễn giải	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang năm 2020		14.859.893.027
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020		
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2020		32.643.399.142
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành		10.543.108.079
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		134.400.000
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020	II.4 = II.1-II.2-II.3	21.965.891.063
5	Các khoản điều chỉnh vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0
6	Lợi nhuận năm 2020 dùng để phân phối các Quỹ	II.6 = I+(II.4 - II.5)	21.965.891.063
III	Phân phối lợi nhuận năm 2020 cho các Quỹ		14.652.780.000
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30%)	III.1=II.6x(30%)	6.589.770.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (01 tháng lương thực hiện. Trong đó: 40% Quỹ khen thưởng; 60% Quỹ Phúc lợi)	= 91,158 tỷ đồng/ 12 tháng	7.596.510.000
3	Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên (1,5 tháng lương thực hiện năm 2020)		466.500.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối các Quỹ	IV = II.6 - III	22.173.004.090
1	Chi cổ tức (2%/năm)	IV.1=VĐL*2%	15.945.220.800
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối	IV.2=IV-IV.1	6.227.783.290

Điều 6. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			746,00
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	43,00	10	430,00
2	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	43,00	2	86,00
3	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	3	5,000	12	180,00
4	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	1	5,000	10	50,00
II	Ban Kiểm soát	3			432,00
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	30,00	12	360,00
2	Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)	2	3,00	12	72,00
	Tổng cộng	8			1.178,00

Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (mục I.4) được bầu là Chủ tịch HĐQT chuyên trách (mục I.2) kể từ ngày 01/11/2020.

2. Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương và thù lao (triệu đồng/người/tháng)	Số tháng	Thành tiền (triệu đồng)
I	Hội đồng quản trị	5			852,00
1	Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách)	1	43,00	12	516,00
2	Thành viên HĐQT (Kiêm nhiệm)	4	7,00	12	336,00
II	Ban Kiểm soát	3			480,00
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	30,00	12	360,00
2	Thành viên BKS (Kiêm nhiệm)	2	5,00	12	120,00
	Tổng cộng	8			1.332,00

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty duyệt chi tiền lương các chức danh quản lý của Tổng công ty theo quy định hiện hành của pháp luật. Nếu có sự thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách/kiêm nhiệm thì quỹ lương, quỹ thù lao sẽ được thay đổi tương ứng. Việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm

2021 sẽ được thực hiện phù hợp theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 7. Thông qua danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP bao gồm:

- ✓ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- ✓ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- ✓ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán độc lập trong Danh sách nêu trên để tiến hành kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Điều 8. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần 3). Điều lệ được ban hành, có hiệu lực áp dụng sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế Điều lệ Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng thường niên năm 2018 thông qua ngày 25/5/2018.

Điều 9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần 2). Quy chế được ban hành và có hiệu lực áp dụng sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP ngày 25/5/2018.

Điều 10. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Quy chế được ban hành và có hiệu lực áp dụng sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 11. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Quy chế được ban hành và có hiệu lực áp dụng sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP như sau:

12.1 Thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người
- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP biểu quyết tham dự ĐH (%)
1		/ (đại diện cho cổ phần)%
2		/ (đại diện cho cổ phần)%

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP biểu quyết tham dự ĐH (%)
3		/ (đại diện cho cổ phần)%
4		/ (đại diện cho cổ phần)%
5		/ (đại diện cho cổ phần)%

Các thành viên Hội đồng quản trị đã họp phiên đầu tiên của nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thống nhất bầu ông giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

12.2 Thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP biểu quyết tham dự ĐH (%)
1		/ (đại diện cho cổ phần)%
2		/ (đại diện cho cổ phần)%
3		/ (đại diện cho cổ phần)%

Các thành viên Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên của nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thống nhất bầu bà giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cổ đông và tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như điều 13;
- Bộ Xây dựng;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Lilama;
- Lưu HĐQT, VTLT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Bùi Đức Kiên